

Số: 881 /GP-UBND

Bình Thuận, ngày 15 tháng 4 năm 2024

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 54/2014/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc ban hành Quy định về Quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Bình Thuận ngày 11 tháng 3 năm 2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 131/TTr-STNMT ngày 08 tháng 4 năm 2024 và Báo cáo thẩm định số 65/BC-STNMT ngày 08 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Bình Thuận tại số 127 Lê Hồng Phong, Khu phố 4, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận được khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

- Tên công trình: Hồ chứa nước sông Khán.
- Mục đích khai thác, sử dụng nước: Đảm bảo cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp và tạo nguồn cung cấp nước sinh hoạt cho nhân dân xã Thuận Hòa.
- Nguồn nước khai thác, sử dụng: Sông Khán.
- Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác, sử dụng nước:
- Thôn Dân Hiệp, xã Thuận Hòa, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Tọa độ (theo hệ VN 2000 Bình Thuận) kinh tuyến trực $108^{\circ}30'$, múi chiều 3° như sau:

+ Tọa độ công lấy nước: $X = 1.240.066$; $Y = 461.016$;

+ Tọa độ tim tuyến đập: $X = 1.240.074$; $Y = 461.040$;

+ Tọa độ cửa tràn xả lũ: $X = 1.239.631$; $Y = 460.990$.

5. Chế độ khai thác: 365 ngày/năm.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng:

- Cấp nước tưới sản xuất nông nghiệp với lưu lượng khai thác lớn nhất $0,718 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

- Tạo nguồn cấp nước cho sinh hoạt của nhân dân xã Thuận Hòa với lưu lượng khai thác lớn nhất là $350 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

7. Phương thức khai thác, sử dụng nước: Nguồn nước từ thượng lưu của lưu vực sông Khánh tích trữ vào hồ chứa nước Sông Khánh (từ các tháng mùa mưa trong năm) với tổng dung tích toàn bộ hồ là 1,99 triệu m^3 ứng với MNDBT là 106,90 m, dung tích hữu ích hồ là 1,727 triệu m^3 , sau đó vận hành thông qua công lấy nước đầu mỗi BTCT có khẩu độ $B \times H = (0,8 \times 1,2) \text{ m}$, lưu lượng thiết kế công là $Q_{TK} = 0,722 \text{ m}^3/\text{giờ}$ tại cao trình 100,48 m. Công này được đóng mở lấy nước bằng hệ thống van cửa phai V5 (sức nâng được 5.000 kg), là thiết bị cơ khí thủy công dựa trên nguyên lý truyền động trực vít me – đai ốc quay tại chỗ chuyển động tịnh tiến kéo cửa van lên hoặc xuống theo phương dọc trục, dẫn nước theo kênh chính sau đó chia nước vào các kênh nhánh để cấp nước phục vụ tưới sản xuất nông nghiệp và tạo nguồn cấp nước cho sinh hoạt nhân dân xã Thuận Hòa.

8. Thời hạn của giấy phép là 05 (năm) năm.

Điều 2. Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Bình Thuận chỉ được phép khai thác, sử dụng nước theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này nếu bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Thực hiện đúng các quy định của Quy trình vận hành hồ chứa được cơ quan có thẩm quyền ban hành; tuân thủ theo lệnh vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác.

2. Khi có yêu cầu cấp nước gia tăng ở hạ du của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, phải phối hợp chặt chẽ với địa phương và các tổ chức khai thác, sử dụng nước có liên quan để điều chỉnh chế độ vận hành cho phù hợp.

3. Trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước, phải ưu tiên việc điều tiết, cấp nước cho sinh hoạt và nhu cầu nước thiết yếu của nhân dân phụ thuộc vào nguồn nước sông Khánh.

4. Xây dựng quy chế và phương án phối hợp vận hành với đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác, sử dụng nước khác và các địa phương ở khu vực thượng và hạ lưu trong việc xây dựng quy chế và phương án vận hành bảo đảm tuân thủ quy định của quy trình vận hành hồ chứa; bảo đảm an toàn công trình, điều tiết giảm lũ, nhu cầu sử dụng nước ở hạ du theo quy định, bảo đảm không gây lũ, lụt, ngập úng nhân tạo và không gây xói lở lòng bờ sông Khán; cung cấp, trao đổi, cập nhật thông tin, số liệu, kế hoạch vận hành của hồ Sông Khán với các công trình khai thác, sử dụng nước trên sông Khán.

5. Thực hiện việc lắp đặt các thiết bị quan trắc tự động để thực hiện việc quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến mực nước hồ, lưu lượng khai thác qua công lấy nước, lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu (nếu có) và giám sát định kỳ chất lượng nước trong quá trình khai thác; kết nối, cập nhật số liệu quan trắc tại công trình vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

6. Bố trí thiết bị, nhân lực để vận hành hồ chứa, quan trắc, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước; thực hiện quan trắc khí tượng, thủy văn, tổ chức dự báo lượng nước đến hồ để phục vụ vận hành hồ chứa; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng hàng ngày, tháng, năm.

7. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, có phương án để đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân; có trách nhiệm hỗ trợ người dân địa phương nơi xây dựng công trình.

8. Thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng, thủy văn, mưa lũ lớn, lũ ống, lũ quét, lũ bùn đá, sạt lở đất, các loại hình thiên tai và xây dựng phương án để bảo đảm vận hành công trình an toàn, đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân; có trách nhiệm hỗ trợ người dân địa phương nơi xây dựng công trình.

9. Thực hiện việc thông báo, cảnh báo và các biện pháp phù hợp để bảo đảm an toàn cho người dân và các hoạt động có liên quan trên sông Khán ở khu vực hạ lưu đập khi xả lũ qua tràn.

10. Chịu sự kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, Ủy ban nhân dân xã Thuận Hòa; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

11. Trường hợp gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng để có biện pháp xử lý.

12. Trường hợp công trình gặp sự cố không thể vận hành, phải có giải pháp bảo đảm nguồn nước cấp cho các nhu cầu sử dụng nước ở hạ du sông Khán; trường hợp vận hành hồ chứa nước Sông Khán gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản và hoạt động sản xuất của người dân địa phương ở phía thượng và hạ lưu đập sông Khán thì phải có trách nhiệm khắc phục hậu quả kịp thời và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

13. Hằng năm lập kế hoạch điều tiết nước hồ chứa Sông Khán trên cơ sở quy trình vận hành hồ chứa được cấp có thẩm quyền phê duyệt, yêu cầu cắt, giảm lũ cho hạ du và kết quả dự báo tình hình biến đổi dòng chảy của cơ quan khí tượng thủy văn; thông báo kế hoạch điều tiết nước cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có hồ chứa và vùng hạ du hồ chứa.

14. Phối hợp với chính quyền địa phương các cấp, các cơ quan có liên quan trong việc quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước theo các quy định hiện hành.

15. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

16. Trường hợp phát sinh mục đích khai thác, sử dụng nước khác hoặc phải điều chỉnh các nội dung của Giấy phép thì phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định (nếu có).

17. Nộp thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

18. Báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng nước mặt gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30 tháng 01 hàng năm theo Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước kèm theo kết quả quan trắc chất lượng nước mặt khu vực khai thác.

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên dùng chung của trung ương và địa phương; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước mặt của công trình này.

Điều 4. Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Bình Thuận được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH MTV Khai thác

Công trình Thủy lợi Bình Thuận còn tiếp tục khai thác nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý TNN;
- Chủ tịch, PCTUBND tỉnh (đ/c Hải);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Phòng TN&MT huyện Hàm Thuận Bắc;
- UBND xã Thuận Hòa;
- Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Bình Thuận;
- Lưu: VT, KT, Vương.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Hải